



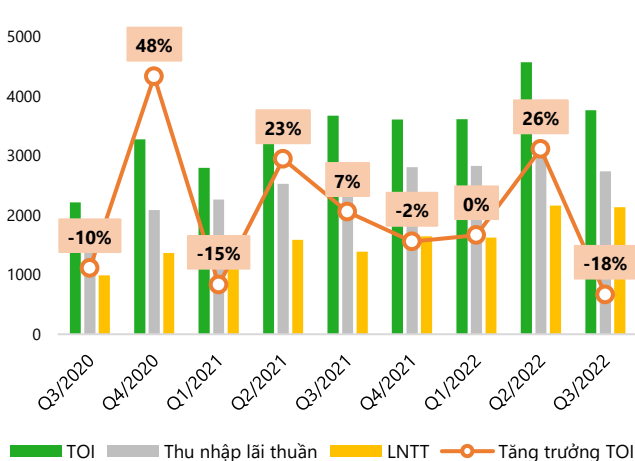
## I. CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP

- **TPB** là ngân hàng TMCP với thuộc nhóm quy mô vừa, với tổng tài sản đạt hơn 317 nghìn tỷ đồng vào cuối Quý 3/2022.
- **Ưu tiên cho vay** khách hàng cá nhân. Chỉ ưu tiên cho vay tài trợ vốn lưu động, hạn chế cho vay đầu tư BDS đối với KH DN. Tỷ trọng cho vay BDS thấp (6,1%. tổng dư nợ).
- Cuối Q3/2022, cho vay khách hàng cá nhân chiếm 59,2%. Tỷ trọng cho vay sản xuất/dịch vụ/tiêu dùng hộ gia đình đạt 59,2% tổng dư nợ.
- Đầu T9, TPB được bổ sung 1,2% room tín dụng, nâng tổng hạn mức lên 12,7%.
- Lưu ý rằng, từ T4-9/2022, TPB đã mua lại 6 lô trái phiếu (5.650 tỷ đồng) trong bối cảnh nghị định 65/2022/NĐ-CP (12/9) quy định DN phải mua lại trước hạn nếu vi phạm phương án phát hành. TPD đã phát hành 10 lô trái phiếu (6.399 tỷ đồng), không công bố rõ thông tin về lãi suất, mục đích.
- Tỷ trọng TPDN đạt 9,5% tổng tín dụng cuối Q3/2022.

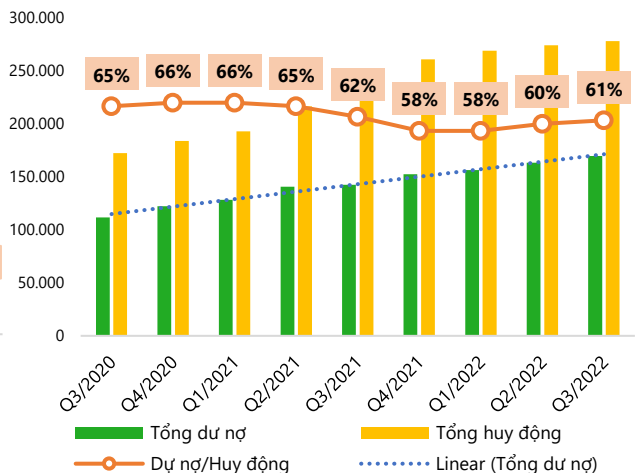
## II. TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG

- Q3/2022, tổng thu nhập hoạt động đạt 3.746 tỷ (+2,5% YoY/-17,7% QoQ) do thu nhập lãi thuần giảm 9,7% QoQ và không còn hoạt động bán ròng 15,6% danh mục trái phiếu như ở Q2. Lợi nhuận trước thuế đạt 2.137 tỷ (+54,1% YoY/ -1,2% QoQ) nhờ giảm mạnh chi phí dự phòng rủi ro tín dụng so với cùng kỳ (từ 1.345 còn 328 tỷ).
- Tổng dư nợ và huy động tăng trưởng tích cực, lần lượt tăng 2,2% và 1,5% QoQ. Tổng dư nợ cuối Q3/2022 đã đạt 11,3% YTD trong tổng hạn mức 12,6%. Tiền gửi khách hàng tăng trưởng 4,1% QoQ.

**KQKD**



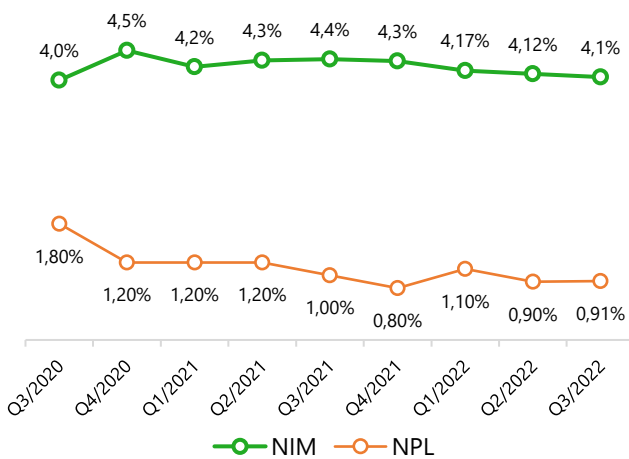
**Dư nợ cho vay và huy động**



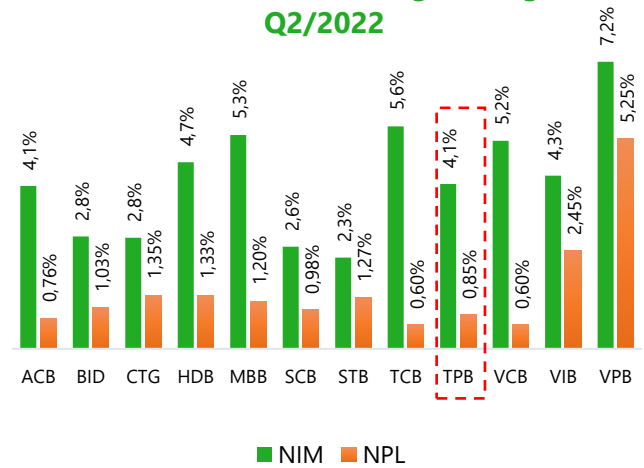


- Q3/2022, biên lãi ròng NIM đạt 4.07% (-1,21% QoQ) do (1) tỷ trọng cho vay khách hàng/tổng tài sản chưa cao, chỉ đạt 48,6%, chưa tận dụng được xu thế tăng lãi suất đầu ra và (2) tỷ lệ CASA không được cải thiện.
- Tỷ lệ nợ xấu (NPL) cuối Q3 đạt 0.91% (+7,06% QoQ) do: nợ nhóm 2 và 3 đều tăng, lần lượt đạt 4,68%; 1,75%, dù nợ có khả năng mất vốn giảm nhẹ, đạt 2,02% (-12,9% QoQ). Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel III (CAR) tại thời điểm 30/6/2022 đạt 12,25%.
- Tỷ trọng TPDN còn cao (14,1%/Tổng tài sản) dù TPB đã liên tục giảm từ cuối Q1/2022.

### NIM & NPL

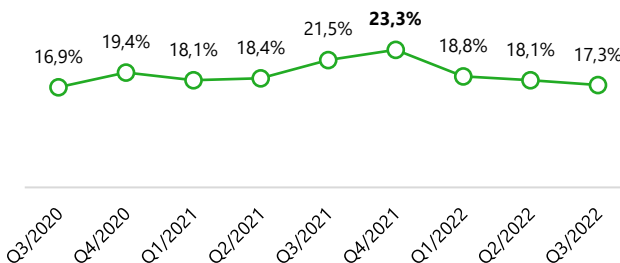


### So sánh NIM với các ngân hàng Q2/2022

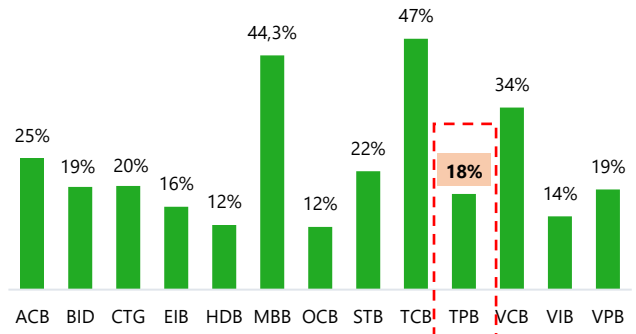


- Q3/2022, tỷ lệ CASA đạt 17,34%, (-4,3% QoQ/- 25,5% YTD), giảm mạnh 4 quý liên tiếp do tiền gửi không kỳ hạn giảm 0,7% QoQ và 15,7% YTD trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt: hàng loạt ngân hàng bắt đầu miễn phí chuyển khoản từ đầu năm, đẩy mạnh chuyển đổi số và cuộc đua tăng lãi suất tiền gửi.

### CASA



### So sánh CASA giữa các ngân hàng Q2/2022

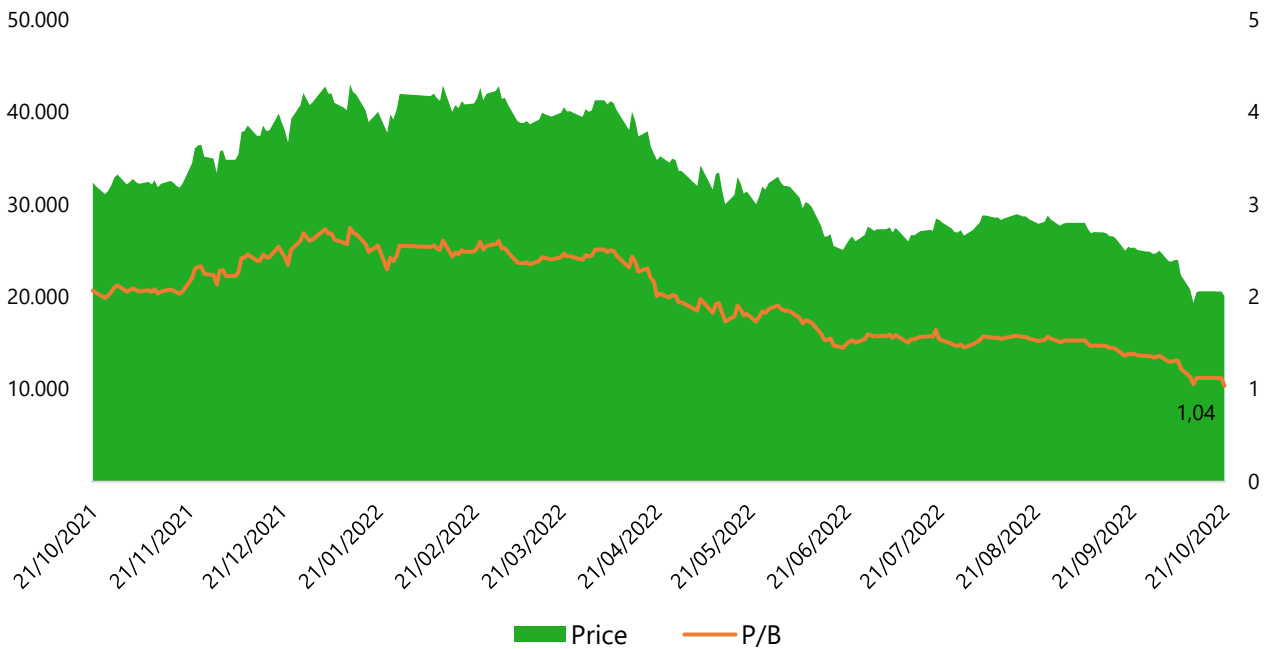




### III. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

- P/B của TPB (21/10/2022) đạt 1,04 lần, thấp hơn so với P/B trung bình 1 năm (1,97 lần) nhưng đã cao hơn so với P/B trung bình ngành ngân hàng (1,33 lần).
- Từ 2020, NHNN thắt chặt việc NH trả cổ tức tiền mặt, khuyến khích cổ tức cổ phiếu hoặc dùng nguồn lực xử lý hết trái phiếu VAMC. Năm 2022, NHNN yêu cầu toàn hành tiếp tục không chia cổ tức tiền mặt để hạ thêm lãi suất cho vay, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Cổ tức cổ phiếu cũng giúp tăng vốn điều lệ, cải thiện tỷ lệ an toàn vốn và dư địa tăng trưởng tín dụng.

#### BIỂU ĐỒ GIÁ



### V. ĐỊNH GIÁ

- Năm 2022, DSC ước tính Tổng thu nhập hoạt động và Lợi nhuận trước thuế của TPB đạt lần lượt 15.645 tỷ (+15,7% YoY) và 7.227 tỷ (+31,2% YoY), Giá trị sổ sách 2022 là 20.514 VND/cp, tương đương P/B fw là 1,0x lần. **Giá mục tiêu của TPB là 24.100 VNĐ/cp, upside 15,8%** so với giá đóng cửa phiên 10/10/2022 là 20.800 VND/cp.
- Theo thống kê của CTCK về mức giá mục tiêu 12 tháng tới của cổ phiếu TPB trong 3 tháng qua. Giá mục tiêu bình quân: 39,598, giá mục tiêu cao nhất: 44.693. Hiện tại giá mục tiêu bình quân cao hơn 47,4% so với mức giá đóng cửa phiên 10/10/2022 là 20.800 VND/cp.